

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 350 /GPMT-UBND

Phú Quốc, ngày 04 tháng 10 năm 2022

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của
Luật Bảo vệ môi trường;*

*Xét Văn bản đề nghị cấp giấy phép môi trường của Công ty TNHH Ngọc
Dung Đông Phú Quốc ngày 25 tháng 7 năm 2022 và hồ sơ kèm theo;*

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty TNHH Ngọc Dung Đông Phú Quốc, địa chỉ tại thửa đất số 35-36, tờ bản đồ số 103, hẻm 63, tổ 4, đường Trần Hưng Đạo, khu phố 7, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở Khách sạn Stellar Hotel, tại thửa đất số 91, tờ bản đồ số 103, hẻm 63, tổ 4, đường Trần Hưng Đạo, khu phố 7, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở:

1.1. Tên cơ sở: Khách sạn Stellar Hotel.

1.2. Địa điểm hoạt động: Thửa đất số 91, tờ bản đồ số 103, hẻm 63, tổ 4, đường Trần Hưng Đạo, khu phố 7, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1702127224 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu ngày 15 tháng 5 năm 2018, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 18 tháng 11 năm 2020.

1.4. Mã số thuế: 1702127224

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Dịch vụ lưu trú du lịch.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Cơ sở có diện tích mặt sàn xây dựng 1.986,14m² trên diện tích đất 215,4m² gồm 1 tầng hầm, 9 tầng lầu.

- Quy mô hoạt động gồm 50 phòng nghỉ phục vụ tối đa 100 khách.
- Tổng vốn đầu tư 44 tỷ đồng.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức/cá nhân được cấp Giấy phép môi trường.

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH Ngọc Dung Đông Phú Quốc có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày ~~04~~ tháng 10 năm 2022 đến ngày ~~04~~ tháng 10 năm 2032).

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật. *cul*

Nơi nhận:

- Cty TNHH Ngọc Dung Đông Phú Quốc;
- Cổng thông tin điện tử thành phố Phú Quốc;
- Phòng TNMT (lưu hồ sơ);
- UBND phường Dương Đông;
- Lưu: VT.



**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC
VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM,
XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 03.000.000/2022/ĐPMT-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

Nước thải sinh hoạt từ các hoạt động của nhân viên và khách lưu trú, hoạt động vệ sinh cơ sở, hoạt động của quán nước và nhà bếp của cơ sở.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Cống thoát nước trên đường hiện hữu hẻm 63 sau đó vào hệ thống cống đường Trần Hưng Đạo chảy về sông Dương Đông tại phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc.

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Hẻm 63, đường Trần Hưng Đạo, khu phố 7, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 104°30', múi chiếu 3°): X = 1129020; Y = 440877.

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 30 m³/ngày.đêm.

2.3.1. Phương thức xả nước thải:

- Hệ thống dẫn nước thải sau xử lý: Toàn bộ nước thải sau xử lý chảy theo đường ống D60 vào hệ thống cống chung của đường hiện hữu hẻm 63 kết nối với cống thoát chung của đường Trần Hưng Đạo.

- Phương thức xả thải: Bơm.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Liên tục (24 giờ).

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải (QCVN 14:2008/BVMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột A, K=1), cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ
1	pH	-	5-9	
2	BOD ₅ (20°C)	mg/l	30	

3	TSS	mg/l	50	
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	500	
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	1	
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	5	
7	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/l	30	
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	10	
9	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/l	6	
10	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	5	
11	Tổng Coliforms	MPN/100ml	3.000	

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Hệ thống thu gom thoát nước mưa xây dựng tách riêng với hệ thống thu gom, thoát nước thải.
- Nước thải sinh hoạt được thu gom bằng hệ thống đường ống có các kích thước D110, D125, D140 dẫn vào hệ thống xử lý nước thải hợp khối FRP.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Tóm tắt quy trình công nghệ:

Nước thải được thu gom và xử lý sơ cấp (thu gom, lược rác, điều hòa) tại bồn tự hoại, sau đó nước thải được bơm qua bồn tiền xử lý và bồn xử lý thứ cấp để thực hiện quá trình xử lý sinh học liên hoàn AO-MBR (thiếu khí → hiếu khí → lắng lọc/khử trùng) sau đó bơm thải ra công thoát nước chung trên đường hiện hữu hẻm 63 sau đó vào hệ thống công đường Trần Hưng Đạo chảy về sông Dương Đông.

- Công suất thiết kế: Tổng công suất 30m³/ngày.đêm.
- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Clorine.

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Tuân thủ đúng theo hướng dẫn về lưu trữ và bảo quản đối với các hóa chất sử dụng cho xử lý nước thải, phòng ngừa sự cố rò rỉ hóa chất trong quá trình vận chuyển và lưu trữ.

- Lắp đặt, vận hành hệ thống xử lý nước thải đảm bảo các nguyên tắc, quy trình kỹ thuật và phải có sự giám sát trong thi công xây dựng và vận hành; công nhân được huấn luyện kỹ thuật đầy đủ; thường xuyên kiểm tra hệ thống đường ống dẫn nước; định kỳ bảo trì, bảo dưỡng hệ thống, thường xuyên kiểm tra các máy móc, thiết bị đang hoạt động; thay thế, sửa chữa kịp thời máy móc

hư hỏng; có thiết bị, máy móc dự phòng để phòng ngừa sự cố hệ thống xử lý nước thải ngừng hoạt động do hư hỏng các thiết bị.

- Các máy bơm, máy thổi khí của hệ thống xử lý nước thải được trang bị dự phòng hai máy để đảm bảo vận hành khi một máy bị sự cố.

- Lập sổ nhật ký theo dõi tình trạng hoạt động của hệ thống.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: Khoảng tháng 10 năm 2022 (thời gian vận hành thử nghiệm không quá 06 tháng).

2.2. Công trình, thiết bị xử nước thải phải vận hành thử nghiệm:

2.2.1. Vị trí lấy mẫu:

Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $104^{\circ}30'$, múi chiều 3°): X = 1129020; Y = 440877.

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ
1	pH	-	5-9	
2	BOD ₅ (20°C)	mg/l	30	
3	TSS	mg/l	50	
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	500	
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	1	
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	5	
7	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/l	30	
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	10	
9	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/l	6	
10	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	5	
11	Tổng Coliforms	MPN/100ml	3.000	

2.3. Tần suất lấy mẫu:

Giai đoạn ổn định: Mẫu đơn, tần suất 01 lần/ngày trong 03 ngày liên tiếp.

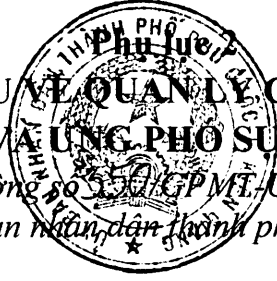
3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác.

- Lắp đặt thiết bị giám sát lưu lượng nước thải và lập sổ theo dõi lượng nước xả thải hàng ngày.

- Sử dụng tối đa giá trị của nước thải. Nước thải phải được quản lý để giảm khai thác, tăng cường hiệu quả sử dụng tài nguyên nước, giảm thiểu tác động xấu đến môi trường.



YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 550/GPMT-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2022
của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên: Bóng đèn huỳnh quang, pin thải với tổng khối lượng 05 kg/năm.

1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: 6,84 tấn/tháng.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu chứa chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa:

02 thùng chứa chất thải nguy hại loại 60 lít, 01 thùng 15 lít có nắp đậy có dán nhãn phân loại, cảnh báo, đảm bảo theo yêu cầu quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

2.1.2. Kho/khu vực lưu chứa trong nhà:

- Diện tích kho/khu vực lưu chứa trong nhà: 8 m²
- Thiết kế, cấu tạo của kho/khu vực lưu chứa trong nhà: Khu vực lưu chứa CTNH bố trí tại tầng hầm đáp ứng yêu cầu quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa:

02 thùng chứa rác nhựa (loại 240 lít), có nắp đậy, dán nhãn phân loại rác.

2.2.2. Kho/khu vực lưu chứa: Không có.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

- Chủ dự án đầu tư thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của dự án; bảo đảm nguồn lực, trang thiết bị, công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.

- Việc phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường phải tuân thủ quy trình, quy định kỹ thuật về an toàn, môi trường.

- Thực hiện chế độ kiểm tra thường xuyên, áp dụng phương án, biện pháp quản lý, kỹ thuật nhằm loại trừ, giảm thiểu nguy cơ xảy ra sự cố môi trường.

UBND THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 46/TT-PTNMT

Phú Quốc, ngày 05 tháng 10 năm 2022

TỜ TRÌNH

**Về việc cấp giấy phép môi trường của cơ sở
Khách sạn Stellar Hotel**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ kết quả kiểm tra của tổ kiểm tra; Công văn số 774/UBND-TNMT ngày 24 tháng 8 năm 2022 về việc hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường của cơ sở;

Xét đề nghị của Công ty TNHH Ngọc Dung Đông Phú Quốc tại Văn bản số 01/ 2022/CV-NĐĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022 về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của cơ sở Khách sạn Stellar Hotel.

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở Khách sạn Stellar Hotel đã được hoàn thiện theo yêu cầu của tổ kiểm tra, đủ điều kiện để được cấp giấy phép môi trường. Phòng Tài nguyên và Môi trường trình UBND thành phố xem xét, cấp giấy phép môi trường của cơ sở Khách sạn Stellar Hotel.

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



Huỳnh Văn Định



REC-200-10000

UBND THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 44/TTr-PTNMT

Phú Quốc, ngày 05 tháng 10 năm 2022

TỜ TRÌNH

**Về việc cấp giấy phép môi trường của cơ sở
Khách sạn Stellar Hotel**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ kết quả kiểm tra của tổ kiểm tra; Công văn số 774/UBND-TNMT ngày 24 tháng 8 năm 2022 về việc hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường của cơ sở;

Xét đề nghị của Công ty TNHH Ngọc Dung Đông Phú Quốc tại Văn bản số 01/ 2022/CV-NDĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022 về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của cơ sở Khách sạn Stellar Hotel.

Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở Khách sạn Stellar Hotel đã được hoàn thiện theo yêu cầu của tổ kiểm tra, đủ điều kiện để được cấp giấy phép môi trường. Phòng Tài nguyên và Môi trường trình UBND thành phố xem xét, cấp giấy phép môi trường của cơ sở Khách sạn Stellar Hotel.

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



Huỳnh Văn Định

